

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-11- 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**

2. Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Cường**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2021/TLST-HNGĐ, ngày 31/3/2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 18/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Thạch Thị M**, sinh năm 1990, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh **Kim Sâm B**, sinh năm 1989, vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị M trình bày:

Vào năm 2016, chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Kim Sâm B và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong

quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Kim Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 31/10/2017 hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi sinh con xong, vợ chồng chị về sống bên nhà mẹ ruột được khoảng 10 ngày, anh B đi làm thuê ở Bình Dương, không quan tâm đến mẹ con chị cũng không hỏi thăm, anh Bane không về sống chung với chị nữa. Vợ chồng chị đã sống ly thân hơn 04 năm nay.

Chị Thạch Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Kim Sâm B. Về con chung: Kim Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 31/10/2017, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Chị Thạch Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị M đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân (Bản phô tô); 01 (Một) sổ hộ khẩu (Bản phô tô); 01 (Một) giấy chứng nhận kết hôn số 96 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C cấp ngày 12/10/2016; 01 (Một) bản phô tô giấy khai sinh của cháu Kim Ngọc Bảo Ng.

Đối với bị đơn anh Kim Sâm B: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập họp lệ cho anh Kim Sâm B nhưng anh không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh Kim Sâm B được, anh Kim Sâm B cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tổng đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn anh Kim Sâm B chưa chấp hành đúng theo quy định về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Thạch Thị M và anh Kim Sâm B đã có mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị M được ly hôn với anh B; Về con chung: Từ khi sống ly thân cho đến nay, con chung do chị M trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận con chung cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Bị đơn anh Kim Sâm B cư trú tại ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị M có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đúng theo quy định; Bị đơn anh Kim Sâm B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị M, anh B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị M và anh Kim Sâm B kết hôn với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật. Xét thấy hôn nhân của chị M, anh B là hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên trong thời gian sống chung vợ chồng chị có những mâu thuẫn không thể điều hoà được dẫn đến việc chị M xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M xác định giữa chị và anh B không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau. Chị M và anh B đã sống ly thân hơn 04 năm nay, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau và ai muốn sống ra sao thì sống. Trong khoảng thời gian sống ly thân cũng không ai tìm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh B đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Thạch Thị M được ly hôn với anh Kim Sâm B.

[4] Về con chung: Kim Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 31/10/2017, trong thời gian sống ly thân, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị M không yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Thạch Thị M khai chị và anh B không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh Kim Sâm B để biết Kim Sâm B có tranh chấp về tài sản chung với chị M hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Kim Sâm B có tranh chấp về tài sản với chị M thì anh Kim Sâm B được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn với chị Thạch Thị M.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay về việc giải quyết vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị M; Cho chị Thạch Thị M được ly hôn với anh Kim Sâm B.

2. Về con chung: Chị Thạch Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Kim Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 31/10/2017. Anh Kim Sâm B không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị Thạch Thị M không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị M khai không có nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Kim Sâm B có tranh chấp về tài sản chung thì anh Kim Sâm B được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn với chị Thạch Thị M.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Thạch Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002185, ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Thạch Thị M đã nộp đủ án phí. Anh Kim Sâm B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Thạch Thị M và anh Kim Sâm B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã N, H. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh